

Số: /KH-CNCCN

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Xây dựng và vận hành Mạng lưới chuyên gia
tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số cơ chế, chính sách quản lý và phát triển khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 20-KH/BCĐ57 ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện Kế hoạch số 20-KH/BCĐ57 ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội;

Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) ban hành Kế hoạch xây dựng và vận hành Mạng lưới chuyên gia tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Mạng lưới), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hình thành nguồn chuyên gia dùng chung, đa ngành, đa lĩnh vực để Ban Quản lý chủ động lựa chọn, huy động theo từng nhiệm vụ; Mạng lưới không phải là hội đồng thường trực và không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế.

- Cung cấp nguồn chuyên gia phục vụ Hội đồng tư vấn chiến lược phát triển khu công nghệ cao Thành phố; Hội đồng thẩm định, đánh giá công nghệ đối với dự án đầu tư tại khu công nghệ cao; hoạt động tư vấn độc lập và các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý.

- Chuẩn hóa tiêu chí, quy trình tiếp nhận, lựa chọn, huy động, sử dụng và đánh giá chuyên gia; rút ngắn thời gian tìm kiếm chuyên gia, nâng cao chất lượng, tính độc lập, khách quan và khả năng phản biện trong công tác tham mưu, quản lý nhà nước.

- Tăng cường kết nối với cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức khoa học và công nghệ, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế.

- Hình thành cơ sở dữ liệu chuyên gia của Ban Quản lý, bảo đảm khả năng tìm kiếm, cập nhật, phân quyền khai thác và kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu có liên quan khi đủ điều kiện.

2. Yêu cầu

- Bám sát chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý và nhu cầu thực tế; cơ cấu chuyên gia theo nhóm nhiệm vụ, lĩnh vực công nghệ, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn và khả năng tham gia.

- Thông tin chuyên gia phải được rà soát, kiểm chứng và cập nhật thường xuyên; việc lựa chọn, sử dụng chuyên gia phải bảo đảm công khai về tiêu chí, rõ về phạm vi công việc, sản phẩm, thời hạn, trách nhiệm và kinh phí.

- Bảo đảm tính độc lập, khách quan; kiểm soát xung đột lợi ích; bảo mật hồ sơ dự án, bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ; bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền sở hữu trí tuệ theo quy định.

- Ưu tiên sử dụng hạ tầng số hiện có; bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, không đầu tư trùng lặp. Mọi khoản chi phải nằm trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao và áp dụng đúng cơ chế, định mức.

- Việc có tên trong Mạng lưới không làm phát sinh quan hệ lao động, quyền được giao nhiệm vụ hoặc quyền hưởng thù lao. Chuyên gia chỉ được huy động khi đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cụ thể và hoàn thành đầy đủ thủ tục theo quy định.

- Tổ chức thực hiện bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian và rõ kết quả; sản phẩm đầu ra phải có khả năng kiểm tra, đánh giá và làm căn cứ nghiệm thu.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

Đến năm 2030, Mạng lưới được hình thành và vận hành ổn định, trở thành lực lượng tư vấn chuyên môn của Ban Quản lý trong công tác tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách; thu hút đầu tư; đánh giá, thẩm định công nghệ; thúc đẩy hoạt

động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại các khu công nghệ cao, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Thành viên Mạng lưới đến từ ít nhất 15 viện nghiên cứu, trường đại học, hội và hiệp hội nghề nghiệp, tập đoàn công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ khác.

- Mỗi dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực công nghệ chiến lược được tham vấn ít nhất từ 02 đến 03 chuyên gia phù hợp.

2. Nhiệm vụ và sản phẩm

2.1. Hoàn thiện cơ chế, quy trình và biểu mẫu

- Nội dung:

- + Rà soát căn cứ pháp lý, nhu cầu sử dụng chuyên gia và các hình thức huy động; xác định nhóm nhiệm vụ, nhóm lĩnh vực công nghệ và bộ quy tắc tham gia Mạng lưới.

- + Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới: quy định tiêu chí, điều kiện tham gia; quy trình tiếp nhận, tiêu chí lựa chọn, huy động, sử dụng, đánh giá và đưa chuyên gia ra khỏi Mạng lưới; cơ chế phối hợp, kinh phí và trách nhiệm của các bên có liên quan.

- + Xây dựng bộ biểu mẫu dùng chung phục vụ hoạt động của Mạng lưới.

- Sản phẩm: Quyết định của Trưởng ban Ban Quản lý (sau đây gọi tắt là Trưởng ban) ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới và biểu mẫu có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý III/2026.

2.2. Xây dựng, quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu chuyên gia

- Nội dung:

- + Tạo nguồn chuyên gia từ cơ quan quản lý nhà nước; viện nghiên cứu, trường đại học, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển; doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp có hoạt động R&D; hiệp hội ngành nghề, tổ chức tư vấn; mạng lưới chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài và đối tác quốc tế.

- + Gửi đề nghị giới thiệu, đề cử; công bố thông tin tiếp nhận đăng ký.

- + Xây dựng cấu trúc dữ liệu thống nhất, có khả năng tìm kiếm theo lĩnh vực, từ khóa chuyên môn, vai trò, kinh nghiệm, ngôn ngữ, trạng thái hồ sơ, mức độ sẵn sàng và lịch sử tham gia nhiệm vụ.

- + Định kỳ rà soát, cập nhật, khóa hoặc chuyển trạng thái hồ sơ không còn đủ điều kiện.

- + Định kỳ đánh giá chất lượng tư vấn, mức độ tham gia và kết quả thực hiện nhiệm vụ của chuyên gia làm căn cứ duy trì, cập nhật hoặc đưa chuyên gia ra khỏi

Mạng lưới, bảo đảm cơ sở dữ liệu chuyên gia được duy trì theo hướng thực chất, hiệu quả.

- Sản phẩm: Cơ sở dữ liệu chuyên gia được đưa vào vận hành; báo cáo rà soát, cập nhật và đánh giá định kỳ.

- Thời gian hoàn thành: Quý III/2026 (sau đó cập nhật xuyên suốt)

2.3. Thông tin, truyền thông phát triển Mạng lưới

- Nội dung:

- + Đăng tải thông tin tiếp nhận hồ sơ chuyên gia trên Cổng thông tin điện tử và các kênh truyền thông của Ban Quản lý.

- + Tuyên truyền hoạt động và kết quả nổi bật của Mạng lưới nhằm mở rộng khả năng kết nối và lan tỏa hiệu quả hoạt động của Mạng lưới.

- Sản phẩm: Các thông báo, tin, bài được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử và các kênh truyền thông của Ban Quản lý.

- Thời gian hoàn thành: Xuyên suốt.

(Phân công cụ thể và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng Khoa học và Công nghệ

- Là đầu mối thường trực quản lý Mạng lưới; chủ trì xây dựng, trình Trưởng ban ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới và biểu mẫu có liên quan.

- Tổng hợp nhu cầu, tạo nguồn, tiếp nhận, phân loại hồ sơ và trình Trưởng ban phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung danh sách chuyên gia tham gia Mạng lưới; đề xuất, trình Trưởng ban quyết định danh sách chuyên gia được huy động đối với từng nhiệm vụ cụ thể.

- Chủ trì xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu chuyên gia; theo dõi việc huy động, sử dụng, đánh giá và cập nhật lịch sử tham gia của chuyên gia; tổng hợp báo cáo định kỳ.

- Phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng lập dự toán, xác định cơ chế chi, hoàn thiện hồ sơ chuyên môn phục vụ giao nhiệm vụ, ký hợp đồng, nghiệm thu và thanh toán.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Phối hợp xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới và biểu mẫu có liên quan.

- Hướng dẫn lập, tổng hợp và tham mưu bố trí dự toán; xác định nguồn, nội dung, mức chi theo quy định.

3. Phòng Chính sách và Truyền thông

- Phối hợp xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới và biểu mẫu có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Khoa học và Công nghệ xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông về Mạng lưới; đăng tải thông tin tiếp nhận hồ sơ chuyên gia trên Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý.

- Tuyên truyền các hoạt động, kết quả nổi bật của Mạng lưới nhằm mở rộng khả năng kết nối và lan tỏa hiệu quả hoạt động của Mạng lưới.

4. Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan

- Phối hợp xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới và biểu mẫu có liên quan.

- Đề xuất nhu cầu chuyên gia theo lĩnh vực phụ trách; giới thiệu chuyên gia bổ sung cho Mạng lưới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch và hoạt động của Mạng lưới được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo nguồn kinh phí chi thường xuyên của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

Phòng Khoa học và Công nghệ phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan định kỳ báo cáo tình hình hoạt động của Mạng lưới và kết quả thực hiện các mục tiêu tại Kế hoạch trước ngày 15/12 hằng năm về Ban Quản lý theo quy định.

Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Trưởng ban (qua Phòng Khoa học và Công nghệ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Trưởng Ban (để b/c);
- Các Phó Trưởng Ban;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc (để t/h);
- Lưu: VT, KHCN_(Đăng).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Thanh Sơn

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH MẠNG LƯỚI CHUYÊN GIA

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-CNCCN ngày /8/2026
của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội)

STT	Mô tả công việc	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Hoàn thiện cơ chế, quy trình và biểu mẫu					
1	Rà soát nhu cầu chuyên gia của các phòng, đơn vị; xác định nhóm nhiệm vụ và lĩnh vực chuyên môn trọng điểm.	Bảng tổng hợp nhu cầu; bản đồ nhóm chuyên gia cần xây dựng	Phòng KHCN	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Tháng 8/2026	
2	Xây dựng quy trình tiếp nhận, cập nhật hồ sơ; lựa chọn, huy động và đưa chuyên gia ra khỏi Mạng lưới.	Bộ quy trình và lưu đồ xử lý công việc	Phòng KHCN	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Tháng 8/2026	
3	Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả tham gia của chuyên gia làm căn cứ duy trì, cập nhật hoặc đưa ra khỏi Mạng lưới.	Bộ tiêu chí đánh giá chuyên gia	Phòng KHCN	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Tháng 8/2026	
4	Xây dựng bộ biểu mẫu phục vụ quản lý và sử dụng chuyên gia.	Bộ biểu mẫu phục vụ quản lý và sử dụng chuyên gia	Phòng KHCN	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Tháng 8/2026	
5	Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới.	Quyết định của Trưởng ban ban hành Quy chế	Phòng KHCN	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Tháng 8/2026	

STT	Mô tả công việc	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
II	Xây dựng, quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu chuyên gia					
1	Lập danh sách tổ chức đầu mối và chuyên gia tiềm năng theo từng nhóm lĩnh vực.	Danh sách viện, trường, doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức và ứng viên tiềm năng	Phòng KHCN	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Tháng 9/2026	
2	Gửi đề nghị giới thiệu, đề cử chuyên gia và thiết lập đầu mối phối hợp.	Văn bản/thư mời; danh sách đầu mối và hồ sơ được giới thiệu	Phòng KHCN	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Tháng 9/2026	
3	Công bố thông tin, mở tiếp nhận hồ sơ chuyên gia tự đăng ký.	Thông báo trên Cổng thông tin điện tử; sổ/nhật ký tiếp nhận hồ sơ	Phòng KHCN	Phòng CSTT, các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Tháng 9/2026	
4	Thiết lập cơ sở dữ liệu chuyên gia.	Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên gia	Phòng KHCN	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Tháng 9/2026	
5	Rà soát, cập nhật, sao lưu và báo cáo dữ liệu định kỳ.	Cơ sở dữ liệu chuyên gia được cập nhật; báo cáo định kỳ	Phòng KHCN	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
6	Đánh giá chất lượng tư vấn, mức độ tham gia và kết quả thực hiện nhiệm vụ của chuyên gia.	Báo cáo đánh giá; danh sách chuyên gia được duy trì, cập nhật hoặc đưa ra khỏi Mạng lưới	Phòng KHCN	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Hằng năm	

III	Thông tin, truyền thông phát triển Mạng lưới					
1	Đăng tải thông tin tiếp nhận hồ sơ chuyên gia trên Cổng thông tin điện tử và các kênh truyền thông của Ban Quản lý.	Thông tin được đăng tải	Phòng CSTT	Phòng KHCN	Thường xuyên	
2	Tuyên truyền hoạt động, kết quả nổi bật của Mạng lưới.	Tin, bài, chuyên mục được đăng tải	Phòng CSTT	Phòng KHCN, các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	